

Số: 37/2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường, trong quá trình lập quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 239/TTr-SKH-TH ngày 04/9/2014 và Báo cáo thẩm định số 197/BC-STP ngày 05/8/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. **4**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH
TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH VÀ CÔNG BỐ
QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUY HOẠCH
NGÀNH, QUY HOẠCH CÁC SẢN PHẨM CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thị xã, thành phố; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh *trừ quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất được sử dụng theo quy định riêng.*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch được quy định tại Điều 1 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch

Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh, cơ quan tổ chức lập quy hoạch là Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ quan lập quy hoạch

1. Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh, cơ quan lập quy hoạch là các Sở, Ban ngành cấp tỉnh.

2. Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, cơ quan lập quy hoạch là Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 5. Đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch

Đối với quy hoạch do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 6. Danh mục lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội gồm:

a) *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh;*

b) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện.

2. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh: Danh mục các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của tỉnh cần lập quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Khoản 14, Điều 1 Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp đề xuất của các Sở, Ban ngành và các địa phương để lựa chọn danh mục quy hoạch phù hợp; phối hợp thống nhất danh mục với Sở Tài chính để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục quy hoạch hàng năm và căn cứ tình hình thực tiễn của tỉnh để đề xuất điều chỉnh thay đổi danh mục lập quy hoạch các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Chính phủ.

3. Tùy theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển và hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương mà danh mục các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh phải lập quy hoạch có thể thay đổi (tăng thêm hoặc giảm đi) và do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định danh mục theo từng năm.

Khi đề xuất lập quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh; các Sở, Ban ngành và địa phương phải căn cứ vào tiềm năng, lợi thế so sánh, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực của Trung ương dự kiến phân bố trên địa bàn tỉnh và kết quả dự báo về khả năng thị trường cho sản phẩm.

Điều 7. Phê duyệt danh mục dự án lập quy hoạch

1. Vào quý I hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các Sở, Ban ngành và các địa phương trong tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp thống nhất với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh mục các dự án cần lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch trong năm để làm căn cứ triển khai thực hiện.

2. Trong năm, trường hợp có chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương hoặc có nhiệm vụ quy hoạch phát sinh, theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thống nhất với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án quy hoạch cần lập, điều chỉnh quy hoạch để triển khai thực hiện.

Các Sở, Ban ngành và các địa phương trong tỉnh chỉ triển khai thực hiện đề án quy hoạch theo danh mục đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

Điều 8. Thời kỳ lập quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch

1. Quy hoạch được lập thời kỳ 10 năm, có tầm nhìn từ 15 - 20 năm và thể hiện cho từng thời kỳ 5 năm. Thời hạn xem xét điều chỉnh quy hoạch theo định kỳ 5 năm một lần. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phải đảm bảo

tính kế thừa, chỉ điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung quy hoạch cho 5 năm tiếp theo.

2. Hàng năm, trên cơ sở đánh giá thực hiện quy hoạch, nếu cần thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cục bộ hoặc trong trường hợp xuất hiện những yếu tố mới làm thay đổi từng phần nội dung quy hoạch đã được phê duyệt, quy hoạch đó phải được nghiên cứu điều chỉnh cục bộ kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.

Điều 9. Kinh phí thực hiện quy hoạch

Đối với các đề án quy hoạch được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách TW, ngân sách tỉnh; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo danh mục các dự án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

Chương 2

TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán dự án quy hoạch

1. *Bước 1.* Căn cứ danh mục vùng lãnh thổ, các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cần lập, điều chỉnh quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập quy hoạch tiến hành lập đề cương, dự toán quy hoạch theo quy định tại khoản 2, điều 5 Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. *Bước 2.* Đề cương, dự toán dự án quy hoạch sau khi lập, cơ quan được giao lập dự án quy hoạch tiến hành lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản, cụ thể như sau:

- Đối với quy hoạch ngành của tỉnh lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đề cương, nhiệm vụ quy hoạch; ý kiến của Sở Tài chính về dự toán quy hoạch;

- Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và ý kiến của Sở Tài chính về dự toán quy hoạch.

3. *Bước 3.* Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ quản lý ngành, của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; cơ quan được giao lập dự án quy hoạch gửi toàn bộ hồ sơ liên quan lên Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch). Tùy theo trường hợp cụ thể, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan có liên quan, tổng hợp ý kiến thẩm định; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện đề cương, nhiệm vụ và dự toán quy hoạch và lập Báo cáo kết quả thẩm định.

4. Bước 4. Sau khi có Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được giao lập quy hoạch tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán dự án quy hoạch. Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm:

- Tờ trình của cơ quan lập quy hoạch do cơ quan được giao lập quy hoạch soạn thảo;

- Báo cáo kết quả thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo;

- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do cơ quan được giao lập quy hoạch soạn thảo.

5. Bước 5. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí đề án quy hoạch.

Điều 11. Lấy ý kiến dự thảo quy hoạch

1. Sau khi hoàn thành dự thảo quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch phải triển khai lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo quy hoạch, trước khi trình thẩm định:

- a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải lấy ý kiến các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh lân cận.

- b) Quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu phải lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành, các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan trong tỉnh.

- c) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện phải lấy ý kiến các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện lân cận trong tỉnh.

2. Ngoài ra, cơ quan lập quy hoạch có thể lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác để hoàn thiện dự thảo báo cáo quy hoạch.

Điều 12. Thẩm định quy hoạch

1. Thẩm quyền thẩm định quy hoạch

UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định dự án quy hoạch.

2. Hội đồng thẩm định quy hoạch

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất số lượng, cơ cấu của Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 - Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT và dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo mẫu tại Phụ lục 3- Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT để trình UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch.

3. Nhiệm vụ của đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch (Sở Kế hoạch và Đầu tư):

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ trình thẩm định.
- Đề xuất số lượng, cơ cấu của Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch (Hội đồng thẩm định) và dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua kế hoạch tổ chức thẩm định.
- Gửi hồ sơ tới các thành viên Hội đồng thẩm định.
- Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định.
- Hướng dẫn cơ quan lập quy hoạch triển khai thực hiện kết luận của Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định lại (nếu có).
- Dự thảo Báo cáo thẩm định.
- Lập Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác thẩm định dự án quy hoạch theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

4. Hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch gồm:

- a) Hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch:
- Tờ trình của cơ quan lập quy hoạch;
 - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt quy hoạch (đã hoàn thiện sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan) được in trên giấy khổ A4, đóng quyển, trang phụ bìa có chữ ký, đóng dấu của cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch (nếu có);
 - Các báo cáo chuyên đề ghi rõ tên tác giả; các bảng biểu số liệu ghi nguồn thông tin;
 - Hệ thống bản đồ, sơ đồ theo quy định tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;
 - Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược (nếu có);
 - Quyết định phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí;
 - Văn bản đóng góp ý kiến của các Bộ, Ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan;
 - Báo cáo thẩm định của cấp cơ sở (giải trình tiếp thu ý kiến các cơ quan có liên quan).

b) Số lượng tối thiểu bộ hồ sơ thẩm định quy hoạch như sau:

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh là 15 bộ; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu là 12 bộ/quy hoạch. Đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch có thể yêu cầu cơ quan lập quy hoạch cung cấp thêm hồ sơ theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

c) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch có thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập quy hoạch.

5. Lấy ý kiến trong quá trình tổ chức thẩm định dự án quy hoạch

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch gửi hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch tới các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến đóng góp;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch, các ủy viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch để tổng hợp.

6. Tổ chức họp thẩm định dự án quy hoạch

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch tổng hợp ý kiến và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc tổ chức họp thẩm định dự án quy hoạch.

a) Điều kiện tiến hành họp thẩm định dự án quy hoạch:

(a1) Có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng thẩm định, 01 ủy viên phản biện và ủy viên thường trực;

(a2) Có đại diện cơ quan lập quy hoạch và tư vấn lập quy hoạch (nếu có).

b) Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc mời đại biểu không phải là thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp thẩm định. Đại biểu được mời, tham gia ý kiến tại cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết.

c) Chương trình họp thẩm định, gồm các bước chủ yếu như sau:

(c1) Chủ tịch Hội đồng thẩm định khai mạc cuộc họp.

(c2) Ủy viên thường trực đọc quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, giới thiệu thành phần tham dự và báo cáo tóm tắt ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về hồ sơ dự án quy hoạch.

(c3) Các thành viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tham dự phiên họp nêu ý kiến về thành phần Hội đồng và hồ sơ dự án.

(c4) Đại diện có thẩm quyền của cơ quan lập quy hoạch hoặc tổ chức tư vấn được cơ quan lập quy hoạch ủy quyền trình bày tóm tắt nội dung dự án quy hoạch.

(c5) Các ủy viên phản biện trình bày bản nhận xét, đánh giá về dự án quy hoạch.

(c6) Các ủy viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tham dự phiên họp đóng góp ý kiến về nội dung quy hoạch.

(c7) Ủy viên thường trực hội đồng đọc bản nhận xét của các ủy viên vắng mặt; Báo cáo kết quả thẩm định Đánh giá Môi trường Chiến lược (nếu có); Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và ý kiến tham luận tại các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến thẩm định (nếu có).

(c8) Đại diện cơ quan lập quy hoạch hoặc tổ chức tư vấn có ý kiến giải trình.

(c9) Hội đồng thẩm định bỏ phiếu đánh giá dự án quy hoạch (Ủy viên thường trực phát Phiếu đánh giá dự án quy hoạch theo mẫu tại Phụ lục 3 với số lượng phiếu bằng số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự họp).

(c10) Hội đồng thông qua các văn bản: Biên bản họp thẩm định dự án quy hoạch; biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án quy hoạch của Hội đồng thẩm định; kết luận của Hội đồng thẩm định.

(c11) Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp.

7. Biểu quyết đánh giá của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định biểu quyết đánh giá dự án quy hoạch bằng Phiếu biểu quyết đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định theo mẫu tại Phụ lục 5 Thông tư 05.

b) Kết quả đánh giá dự án quy hoạch được tổng hợp theo nguyên tắc:

(b1) Dự án quy hoạch được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự họp, nhưng không ít hơn 50% số thành viên Hội đồng thẩm định bỏ phiếu đồng ý thông qua. Dự án quy hoạch phải chỉnh sửa, bổ sung khi có ít nhất một yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

(b2) Dự án quy hoạch không được thông qua khi có trên 1/3 số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp thẩm định bỏ phiếu không đồng ý thông qua.

8. Xử lý đối với dự án quy hoạch sau phiên họp thẩm định

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp thẩm định dự án quy hoạch, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch gửi văn bản kết luận của Hội đồng thẩm định cho cơ quan lập quy hoạch và phối hợp với cơ quan lập quy hoạch thực hiện một số nội dung sau:

- Trường hợp dự án quy hoạch được thông qua không có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch phối hợp với cơ quan lập quy hoạch chuẩn bị hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp dự án quy hoạch được thông qua cần phải chỉnh sửa, bổ sung, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận hồ sơ dự án quy hoạch đã chỉnh sửa, bổ sung và gửi xin ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định (nếu Hội đồng thẩm định yêu cầu);

+ Nghiên cứu hồ sơ, tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định (nếu có) và lập báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

- Trong trường hợp dự án quy hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch có văn bản yêu cầu cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh hồ sơ dự án quy hoạch.

- Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm:

+ Hoàn chỉnh hồ sơ dự án quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định;

+ Nộp hồ sơ dự án quy hoạch sau khi đã hoàn chỉnh cho đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch kèm theo văn bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định.

- Trường hợp dự án quy hoạch không được thông qua, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm:

+ Nghiên cứu xây dựng lại quy hoạch;

+ Chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình lập và thẩm định lại dự án quy hoạch.

9. Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch

Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ dự án quy hoạch đã được cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch lập Báo cáo thẩm định với những nội dung chính quy định tại Phụ lục 6 - Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch phê duyệt.

Đối với các dự án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch phải bao gồm cả ý kiến về các nội dung: Sự phù hợp về mục tiêu, công trình trọng điểm, tính đồng bộ đối với quy mô, tiến độ, bước đi, thứ tự ưu tiên và khả năng đáp ứng nguồn lực cho quy hoạch.

Điều 13. Phê duyệt quy hoạch

1. Trình Hội đồng nhân dân dự án Quy hoạch

Các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh (đã có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 22 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT) và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh (đã có ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch theo quy định tại Điều 21 - Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT), cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 11 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trước khi phê duyệt quy hoạch.

2. Trình, phê duyệt quy hoạch

a) Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch:

(a1) Thủ tướng chính phủ phê duyệt: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh;

(a2) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

b) Trách nhiệm trình phê duyệt quy hoạch

(b1) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình phê duyệt;

(b2) Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của tỉnh; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện do Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phê duyệt.

c) Hồ sơ trình phê duyệt dự án quy hoạch (do cơ quan lập quy hoạch chuẩn bị):

(c1) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch;

(c2) Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt quy hoạch đã được hoàn thiện, được in trên giấy khổ A4, đóng quyển, trang phụ bìa có chữ ký và con dấu của Thủ trưởng cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch (nếu có);

(c3) Hệ thống bản đồ, sơ đồ theo quy định;

(c4) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược (nếu có);

(c5) Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch;

(c6) Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

(c7) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự án quy hoạch;

(c8) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

Điều 14. Điều chỉnh quy hoạch

1. Các trường hợp điều chỉnh quy hoạch: Theo quy định tại điều 25 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT.

2. Các hình thức điều chỉnh quy hoạch

Thời hạn xem xét điều chỉnh toàn diện quy hoạch định kỳ năm (05) năm một lần, trừ trường hợp đặc biệt phải điều chỉnh quy hoạch theo yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

3. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch; thực hiện điều chỉnh toàn diện quy hoạch; thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch; trình, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định từ Điều 27-Điều 30 - Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT.

Chương 3 **CÔNG BỐ QUY HOẠCH**

Điều 15. Công bố quy hoạch

1. Các hình thức công bố quy hoạch

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo công bố quy hoạch có sự tham gia của đại diện các tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc, đại diện nhân dân trong vùng quy hoạch, các cơ quan thông tấn báo chí.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí, các website chính thức của các cơ quan quản lý quy hoạch.

- In ấn dưới hình thức sách hoặc đĩa để phát hành rộng rãi nội dung Quy hoạch và hệ thống các Bản đồ quy hoạch, các quy định về quản lý triển khai quy hoạch (nếu có)

2. Nội dung công bố quy hoạch theo quy định tại Điều 32 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT.

Chương 4 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

- Những dự án quy hoạch đã được phê duyệt đề cương nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí trước ngày Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT có hiệu lực (15/12/2013) tiếp tục thực hiện theo các hướng dẫn trước đây.

- Những dự án quy hoạch chưa được phê duyệt đề cương nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí tại thời điểm Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT có hiệu lực (15/12/2013) và quy định này được ban hành thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT và quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm báo cáo

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch sau khi quy hoạch được thông qua và quyết định phê duyệt có hiệu lực thi hành về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Định kỳ trước ngày 25/6 và ngày 15/11 hàng năm, các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện quy hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác quy hoạch và những nội dung quy định tại văn bản này.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần giải quyết, các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường